TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Hồng P, sinh năm 1977 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh A; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B; số CCCD: 08907703199; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 5/12; con ông Lê Văn B, không rõ năm sinh và bà Trần Thị Ng, không rõ năm sinh; có 02 anh em, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 02/02/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn M, sinh năm 1997 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Ấp Gò B, xã P, huyện P, tỉnh A; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B; số CCCD: 089097013771; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Cao Văn S, sinh năm 1983 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1978; có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 02/02/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng P và Cao Văn M là bạn bè với nhau. P và M đều nghiện ma tuý đá (loại Methamphetamine), không có nghề nghiệp và sống lang thang.

Khoảng 13 giờ ngày 02/02/2023, Lê Hồng P gọi điện thoại cho bạn tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội "messenger" hỏi xin ma tuý bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó, P đến quán cà phê thuộc khu vực khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B gặp T thì được T cho 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma tuý đá. Sau đó, P lấy một phần ma tuý trong túi nylon ra phân thành 15 đoạn ống hút nhựa hàn kín rồi đem tất cả đến gặp Cao Văn M đang ở quán cà phê thuộc khu vực khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B. Tại đây, P đưa cho M 06 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma tuý đá, nói M cất giữ để bán lấy tiền đưa cho P thì M đồng ý, số ma tuý còn lại P cất giấu để bán lại cho người khác, M không biết P cất giấu số ma tuý này. Sau đó, M điều khiển xe môtô hiệu Wave biển số 93H4-2338 chở P đến phòng trọ của D, tại nhà trọ C thuộc khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B để xin cơm ăn. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi P và M vừa đến phía trước nhà trọ C thì bị lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế và ma tuý Công an thị xã B phối hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh B kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong lòng bàn tay phải của P có 09 đoạn ống hút nhựa hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, trong túi quần bên trái, phía trước của M đang mặc có 06 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa tinh thể màu trắng.

Vật chứng thu giữ: 09 đoạn ống hút nhựa hàn kín (M1-1) và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (M1-2) thu giữ của Lê Hồng P; 06 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M2) thu giữ của Cao Văn M; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 của Lê Hồng P; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen của Cao Văn M; 01 kéo bằng kim loại, 01 cân điện tử màu đen ghi chữ "Item No. Mini 2", 03 đoạn ống hút nhựa bị cắt nhọn 1 đầu của Lê Hồng P; 01 xe môtô hiệu Wave, màu đỏ biển số 93H4-2338

Theo Kết luận giám định số 64/KL-KTHS(MT) ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể (bị thu giữ) gửi đi giám định là ma túy có khối lượng M1-1 = 1,7120 gam, M1-2 = 5,3994 gam, M2= 1,1528 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại M1-1 = 1,6229 gam, M1-2 = 5,126 gam, M2= 1,0216 gam.

Quá trình điều tra, Lê Hồng P và Cao Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các chứng cứ, T liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe môtô hiệu Wave biển số 93H4-2338, xe do ông Bùi Văn L (sinh năm 1978, nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B) đứng tên đăng ký. Năm 2011, ông L bán lại xe cho người tên Hải đã lâu nên không nhớ địa chỉ. Lê Hồng P khai xe môtô trên P mượn của người bạn tên Long (không rõ nhân thân, lai lịch) ở phường T, thị xã B, tỉnh B.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKSBC ngày 29/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố các bị cáo Lê Hồng P và Cao Văn M về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Hồng P và Cao Văn M về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Hồng P và Cao Văn M. Xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Xử phạt bị cáo Cao Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 64/PC09 (M1) có chữ ký của người bị bắt Lê Hồng P, cán bộ niêm phong Hồ Tấn L, người chứng kiến Nguyễn Hùng M và hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh B; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 64/PC09 (M2) có chữ ký của người bị bắt Cao Văn M, cán bộ niêm phong Hồ Tấn L, người chứng kiến Nguyễn Hùng M và hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh B; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) cân điện tử màu đen ghi chữ "Item No. Mini 2"; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa bị cắt nhọn 1 đầu.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen (máy bị trày xước, pin bị phù, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen (nắp lưng bị vỡ, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận không khởi động được); 01 (một) xe môtô hiệu Wave biển số 93H4-2338, số máy VTTJL1P52FMH-1005731, không kiểm tra được số khung (xe không gương bên phải, không khóa, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Các bị cáo Lê Hồng P và Cao Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 152/CT-VKSBC ngày 29/6/2023; Kết luận giám định số 64/KL-KTHS(MT) ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B.

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, T liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên toà, các bị cáo Lê Hồng P và Cao Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố. Lời khai của các bị cáo Lê Hồng P và Cao Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 02/02/2023, tại khu vực khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B, Lê Hồng P được đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) cho 01 túi nylon miệng kéo dính có chứa 8,2642 gam ma tuý, loại Methamphetamine, Lê Hồng P đã phân thành 15 đoạn ống hút nhựa hàn kín. Sau đó, P đưa cho Cao Văn M cất giữ 06 đoạn ống hút nhựa hàn kín có trọng lượng 1,1528 gam, loại Methamphetamine để M bán giúp cho P. Số lượng ma túy còn lại P cất giữ với mục đích tự bán. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại phía trước nhà trọ Cấn Văn Sinh thuộc khu phố 2, phường T, thị xã B lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ trên trong lòng bài tay phải của P 09 đoạn ống hút nhựa hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 7,1114 gam ma tuý, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại, thu giữ trong túi quần bên phải M đang mặc 06 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa 1,1528 gam ma tuý, loại Methamphetamine cất giấu nhằm mục đích bán lại.

Với hành vi tàng trữ 7,1114 gam ma tuý, loại Methamphetamine và đưa cho Cao Văn M tàng trữ 1,1528 gam ma tuý, loại Methamphetamine (tổng khối lượng là 8,2642 gam) nhằm mục đích để bán mà bị cáo Lê Hồng P đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với hành vi tàng trữ 1,1528 gam ma tuý, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán mà bị cáo Cao Văn M đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Việc mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cướp giật, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua con đường tiêm chích ma túy. Loại ma túy mà các bị cáo mua bán là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo Lê Hồng P đã có hành vi mua bán trái phép là 8,2642 gam. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo P vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên bị xét xử ở khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo Cao Văn M đã có hành vi mua bán trái phép là 1,1528 gam. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo M không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo P là người khởi xướng rủ bị cáo M mua bán ma túy và cung cấp ma túy cho bị cáo M. Bị cáo M tích cực tham gia với bị cáo P.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo M là phù hợp nên

có cơ sở chấp nhận; mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P là chưa phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Đối 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số 64/PC09 (M1) có chữ ký người bị bắt Lê Hồng P, cán bộ niêm phong Hồ Tấn L, người chứng kiến Nguyễn Hùng M, cán bộ nhận mẫu Bùi Trung C, cán bộ trả mẫu Nguyễn Ngọc D, có hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh B và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, bên trong có chứa M1-1= 1,6229gam Methamphetamine; M1-2= 5,1256 gam Methamphetamine; 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số 64/PC09 (M2) có chữ ký người bị bắt Cao Văn M, cán bộ niêm phong Hồ Tấn L, người chứng kiến Nguyễn Hùng M, cán bộ nhận mẫu Bùi Trung C, cán bộ trả mẫu Nguyễn Ngọc D, có hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh B và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, bên trong có chứa M2= 1,0216 gam Methamphetamine: Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) cân điện tử màu đen ghi chữ "Item No. Mini 2"; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa bị cắt nhọn 1 đầu: Đây là công cụ, P tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen (máy bị trày xước, pin bị phù, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen (nắp lưng bị vỡ, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận không khởi động được): Các bị cáo P và M khai sử dụng các điện thoại này để liên hệ kiếm ma túy về bán, bàn bạc việc mua bán ma túy với nhau. Do đó, đây là công cụ, P tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe môtô hiệu Wave biển số 93H4-2338, số máy VTTJL1P52FMH-1005731, không kiểm tra được số khung (xe không gương bên phải, không khóa, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được): Qua xác M xác định xe do ông Bùi Văn L (sinh năm 1978, nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B) đứng tên đăng ký. Năm 2011, ông L bán lại xe cho người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) đã lâu nên không nhớ địa chỉ. Bị cáo P khai xe môtô trên P mượn của người bạn tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) ở phường T, thị xã B, tỉnh B. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã B đã tiến hành xác M nguồn gốc P tiện giao thông cơ giới đường bộ nhưng không có kết quả. Đồng thời theo kết quả xác M thì chiếc xe này không phải là tang vật

trong vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã B đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này trên P tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến thời điểm này chưa có người đến nhận xe nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) cung cấp ma tuý cho bị cáo P: Hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Hồng P và Cao Văn M phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hồng P.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/02/2023.

2.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Văn M.

Xử phạt bị cáo Cao Văn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/02/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 64/PC09 (M1) có chữ ký của người bị bắt Lê Hồng P, cán bộ niêm phong Hồ Tấn Lộc, người chứng kiến Nguyễn Hùng Mạnh và hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh B; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 64/PC09 (M2) có chữ ký của người bị bắt Cao Văn M, cán bộ niêm phong Hồ Tấn L, người chứng kiến Nguyễn Hùng M và hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh B; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) cân điện tử màu đen ghi chữ "Item No. Mini 2"; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa bị cắt nhọn 1 đầu.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen (máy bị trày xước, pin bị phù, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen (nắp lưng bị vỡ, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận không khởi động được); 01 (một) xe môtô

hiệu Wave biển số 93H4-2338, số máy VTTJL1P52FMH-1005731, không kiểm tra được số khung (xe không gương bên phải, không khóa, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân thị xã B).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Hồng P và Cao Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Thanh Trúc